

Bản án số: 99/2020/HSST

Ngày: 07-08-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Ngọc Thanh

2/ Bà Phạm Thị Nhung

*Thư ký Tòa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn H Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 80/2020/HSST ngày 18 tháng 06 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐXXST-HS ngày 28/7/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Thanh L;** sinh năm: 1994; tại Long An; thường trú: ấp C, xã Tân Mỹ, Hện Đức Hòa, tỉnh Long An; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kì và bà Võ Thị Hằng; không có chồng và có 02 con lớn sinh 2018, nhỏ sinh tháng 04/7/2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

*Người bị hại:*

- Ông Trần Lâm Anh H, sinh 1989(vắng mặt)

Cư trú: 65 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Trần Kim N, sinh năm 1983

Cư trú: 230/45/6 Mã Lò, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2013, Hoàng Den C, Huỳnh Trung C, Nguyễn Thành L và Nguyễn Thành Q đi nhậu cùng anh Trần Lâm Anh H tại quán ốc trên đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Do không có tiền tiêu xài nên lợi dụng lúc anh H đi vệ sinh, C rủ C, L, Q chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 59D1-268.21 của anh H để cầm cố lấy tiền tiêu xài. Cả nhóm đồng ý rồi cùng bàn bạc thực hiện. C phân công Q về nhà xin tiền để đồ xăng khi chiếm đoạt được xe, sau đó đi bộ đến tiệm internet hỗ trợ, Lộc tìm cách gửi xe máy của anh H và giữ chìa khóa xe, sau đó lợi dụng sơ hở của anh H lấy xe đưa cho C, còn C được phân công ngồi chơi cùng anh H trong tiệm internet.

Đến 22 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong anh H điều khiển xe gắn máy Attila biển số 59D1-268.21 chở Q về nhà, sau đó quay lại chở C, Lộc, C đến tiệm internet số 159A L Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Trên đường đi C hỏi mượn anh H điện thoại di động hiệu Samsung để gọi cho bạn, khi anh H đưa điện thoại thì C giữ không trả.

Khi đến tiệm internet số 159A L Bán Bích, Lộc nói với anh H đưa xe cho Lộc vào gửi xe, anh H đồng ý. Lộc chạy xe vào khu vực để xe rồi Lộc giữ chìa khóa xe và thẻ giữ xe. Sau đó, C, Lộc, C cùng anh H lên phòng ở lầu 1 tiệm internet chơi game. C ngồi chơi cùng máy với H, C ngồi chơi một mình còn Lộc đứng xem. Khoảng 15 phút sau, C, C không chơi nữa và đi xuống tầng trệt, Lộc đi xuống sau lấy xe gắn máy của anh H đưa cho C, C giữ, sau đó Lộc đi lên tiếp tục chơi với anh H để tránh nghi ngờ. Lúc này, Lộc hỏi H cho C, C mượn xe đi đón bạn thì anh H đồng ý. Khoảng 05 phút sau, Lộc nói với anh H mình đi vệ sinh rồi đi đến nơi C, C đang đợi sẵn để tẩu thoát. Trên đường đi thì gặp Q đi bộ đến. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ xe chiếm đoạt nên cả nhóm đi về nhà Lộc ở ấp C, xã Tân Mỹ, Hện Đức Hòa, tỉnh Long An và ngủ tại đây.

Trong lúc Q và Nguyễn Thị Thanh L (chị gái Lộc) ngủ cùng nhau tại nhà Lộc, Q nói cho L biết xe gắn máy Attila biển số 59D1-268.21 cả nhóm vừa chiếm đoạt được của anh H. Đến ngày 03/12/2013, C, Q bàn bạc thống nhất đem xe về nhà Q để cất giữ để tìm nơi tiêu thụ. Lúc này, Q đón xe khách về nhà trước, C chở L bằng xe gắn máy của anh H về nhà Q, sau đó C lấy xe đi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho L nhờ tìm nơi cầm xe của H với giá 1.000.000 đồng. L đồng ý và điện thoại cho Trần Kim N để cầm xe. L nói với Nguyên xe gắn máy này của em L do cần tiền nên cầm vài ngày, xe có giấy tờ nhưng để ở nhà nên Nguyên đồng ý cầm xe và hẹn gặp L tại quán cà phê ở hẻm 115 đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Sau đó, C đến nhà Q chở L đi gặp Nguyên. Đến điểm hẹn, C đưa xe gắn máy Attila biển số 59D1-268.21 cho Nguyên rồi nhận 1.000.000 đồng. Sau đó, C, L đi bộ đến khách sạn Tạt Phương, L vào khách sạn thuê phòng rồi gọi điện thoại cho Q đến ngủ qua đêm, còn C trả trước tiền thuê khách sạn cho Q và L số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại C giữ hết rồi bỏ đi.

Sau khi không thấy Lộc, C, C trở lại trả xe nên anh H đã nói cho mẹ là bà Lâm Thị Hồng H biết sự việc bị chiếm đoạt xe. Đến 23 giờ ngày 03/12/2013, anh H dùng điện thoại của bà Hạnh gọi vào số điện thoại của H thì C bắt máy và nói xe của H khi Lộc đi thì bị Công an Hện Hóc Môn giữ xe. Sau đó, C nói thật là đã mang xe đi cầm và cho H số điện thoại của L để bà Hạnh liên hệ chuộc xe.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày bà H điện thoại cho L để chuộc xe, L đồng ý và hẹn gặp tại hẻm 115 đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Sau đó, L gọi điện thoại cho N đem xe gắn máy Attila biển số 59D1-268.21 đến cho bà Hạnh chuộc lại xe, Nguyên đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L, N và bà H gặp nhau ở quán cà phê ở hẻm 115 đường Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú thì bị Công an phường Hiệp Tân, quận Tân Phú đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 01/12/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Den C, Huỳnh Trung C, Nguyễn Thành Lộc, Nguyễn Thành Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Nguyễn Thị Thanh L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 16/7/2015, Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã xét xử Huỳnh Trung C, Nguyễn Thành Lộc, Nguyễn Thành Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Riêng C và L bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú ra quyết định truy nã đối với Hoang Den C và Nguyễn Thị Thanh L.

Ngày 19/3/2020, Nguyễn Thị Thanh L đến Công an xã Tân Mỹ, Hện Đức Hòa, tỉnh Long An đầu thú và Công an xã Tân Mỹ bàn giao L cho Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú xử lý. Tại cơ quan điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/12/2013 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định:

- 01 xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 59D1-268.21, số máy: D-000047, số khung: DBD-000047, đã qua sử dụng, trị giá 20.000.000 đồng.

Về dân sự: anh Trần Lâm Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị Thanh L.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei: 353590042247547. Là tài sản của bị cáo L, L khai dùng để liên lạc với Nguyễn Thành Q và Trần Kim N để thế chấp tài sản do phạm tội mà có.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Kim N.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSQTP ngày 16 tháng 06 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Nguyễn Thị Thanh L về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù giam.

Bị cáo L khai 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Kim N chỉ liên lạc gọi điện Nguyên đến địa điểm gặp mặt và nhờ cầm chiếc xe giá 1.000.000 đồng sáng mai chuộc lại, ngoài ra không nói gì khác.

- Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố, không có oan sai, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2013, Hoàng Den C, Huỳnh Trung C, Nguyễn Thành Lộc, Nguyễn Thành Q dùng thủ đoạn gian dối lừa mượn xe để chiếm đoạt xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 59D1-268.21 trị giá 20.000.000 đồng của anh Trần Lâm Anh H tại số 159 L Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú. Sau khi chiếm đoạt được xe gắn máy của anh H, Q có nói cho Nguyễn Thị Thanh L biết việc nhóm của C chiếm đoạt xe của anh H và C, Q nhờ L tìm nơi cầm cố xe thì L đồng ý. Ngày 03/02/2013, L và C đem xe gắn máy đến cầm cố cho Trần Kim N với giá 1.000.000 đồng. Do đó, Nguyễn Thị Thanh L đã có hành vi tiêu thụ xe gắn máy hiệu Attila, màu đỏ, biển số 59D1-268.21 do nhóm C, C, Lộc, Q lừa đảo chiếm đoạt vào ngày 02/12/2013. Huỳnh Trung C, Nguyễn Thành Lộc, Nguyễn Thành Q đã bị bản án số 120/2015/HSST ngày 16/07/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, L bỏ trốn và bị truy nã và ngày 19/03/2020 bị cáo ra đầu thú.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài mà không muốn bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Ngoài ra theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo thì bị cáo không được hưởng án treo theo quy định của pháp luật vì có hành vi bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, xét tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo vừa mới sinh con ngày 04/7/2020 và nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo ra đầu thú, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về dân sự:

Đã được giải quyết theo bản án 120/2015/HSST ngày 16/07/2015 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

[5] Về xử lý vật chứng.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei: 353590042247547. Là tài sản của bị cáo L, L khai dùng để liên lạc với Nguyễn Thành Q và Trần Kim N để thế chấp tài sản do phạm tội mà có, xét nên tịch thu sung công.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Trần Kim N xét tại phiên Tòa bị cáo L khai chỉ gọi điện Nguyễn đến địa điểm gặp mặt và nhờ cầm chiếc xe giá 1.000.000 đồng sáng mai chuộc lại và không nói gì khác, nên điện thoại nêu trên không liên quan đến vụ án, xét trả cho Trần Kim N.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

-Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

[2] Áp dụng khoản 2 Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imei: 353590042247547.

- Trả cho Trần Kim N 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 26/PNK ngày 06 tháng 12 năm 2013 tại kho vật chứng Công an quận Tân Phú).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

-Tòa án nhân dân Tp. HCM; (1)

-Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú; (3)

-Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)

-Sở Tư pháp TPHCM (1)

- Trại giam và Bị cáo; (2)

-Thi hành án dân sự quận Tân Phú; (1)

-Thi hành án hình sự; (2)

- Lưu, hồ sơ. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Mỹ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Mỹ**